



**CHỦ TỊCH NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1467 /QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam**

**CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 494/TTr-CP ngày 10/6/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 12 công dân hiện đang cư trú tại Malaysia (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*tu*

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VPCTN: Trợ lý PCTN, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Seal*  
**Võ Thị Ánh Xuân**



**DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI MALAYSIA  
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**  
(*Kèm theo Quyết định số 1467/QĐ-CTN ngày 30 tháng 7 năm 2025  
của Chủ tịch nước*)

1. **Hà Mộng Liên**, sinh ngày 03/10/1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh      Giới tính: Nữ  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 3670 cấp ngày 08/10/1974  
Hộ chiếu số: Q00325961 do Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia cấp ngày 08/6/2023  
Nơi cư trú: Lot 1 Jalan 5 KG SG Makau JLN SG Tekali, 43100 Hulu Langat, Selangor, Malaysia  
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 217/1 đường Đỗ Chiến, phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **Phạm Lệ Thúy**, sinh ngày 12/3/1981 tại Tây Ninh      Giới tính: Nữ  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 37 cấp ngày 19/02/1997  
Hộ chiếu số: Q00352028 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 10/6/2023  
Nơi cư trú: No 21 Jalan Sejahtera 3 Taman Desa Skudai, 81300 Skudai, Johor, Malaysia  
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Lộc Hiệp, xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh
3. **Nguyễn Hồng Phượng**, sinh ngày 10/8/1985 tại Đồng Tháp      Giới tính: Nữ  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 1855 cấp ngày 13/5/1985  
Hộ chiếu số: N2113077 do Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia cấp ngày 14/10/2019  
Nơi cư trú: No 89 Jalan Makyong 4K/KU5 Bandar Bukit Raja, 41050 Klang, Selangor, Malaysia  
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Bình, xã Tân Nhuận Đông, tỉnh Đồng Tháp
4. **Vũ Thị Tuyết**, sinh ngày 01/02/1975 tại Hà Nội      Giới tính: Nữ  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 98 cấp ngày 19/10/2004  
Hộ chiếu số: N1835096 do Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia cấp ngày 16/10/2017  
Nơi cư trú: No 69 Jalan Berlian 5 Taman Daiman Jaya, 81900 Kota Tinggi, Johor, Malaysia  
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội

*9*





**Cao Thị Mỹ Dung**, sinh ngày 24/4/1987 tại An Giang

Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Châu Phú, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 440 cấp ngày 07/01/1989

Hộ chiếu số: C5408218 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/6/2018

Nơi cư trú: No 99 Jalan Sinnam, 86200 Simpang Renggam, Johor, Malaysia

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Chánh Hưng, xã Châu Phú, tỉnh An Giang

6. **Phạm Thị Thu Ba**, sinh ngày 10/3/1983 tại An Giang  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 06 cấp ngày 09/9/2005  
Hộ chiếu số: C9497275 do Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia cấp ngày 30/3/2022

Giới tính: Nữ

Nơi cư trú: No 21-B Lorong Kenari Indah 3/1 Taman Kenari Indah, 08000 Sungai, Petani, Kedah, Malaysia

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khóm Vĩnh An, xã Vĩnh Thạnh Trung, tỉnh An Giang

7. **Đào Thu Thúy**, sinh ngày 18/3/1985 tại Cần Thơ  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 441 cấp ngày 27/12/2005  
Hộ chiếu số: N2129114 do Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia cấp ngày 19/8/2020

Giới tính: Nữ

Nơi cư trú: No 73 Jalan Kasa 10 Taman Sentosa, 80150 Johor Bahru, Johor, Malaysia

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Thới Hòa B, xã Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

8. **Đỗ Thị Hạnh**, sinh ngày 19/6/1983 tại Thanh Hóa  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 15 cấp ngày 28/6/2005  
Hộ chiếu số: N2048370 do Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia cấp ngày 26/9/2019

Giới tính: Nữ

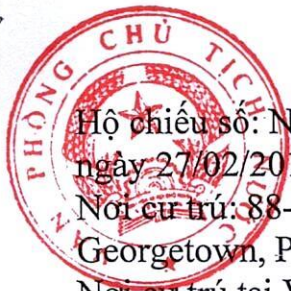
Nơi cư trú: No 422 Kampung Baru Kuala Kuang, 31200 Chemor, Perak, Malaysia

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hóa

9. **Huỳnh Thúy Anh**, sinh ngày 16/8/1984 tại Cà Mau  
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 168 cấp ngày 12/7/2000

Giới tính: Nữ

*[Handwritten signature]*



Hộ chiếu số: N1933973 do Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia cấp ngày 27/02/2019

Nơi cư trú: 88-13-5 Jalan Fettes Blok A Tanjong Tokong, 10470 Georgetown, Pulau Pinang, Malaysia

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 37 xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau

10. **Lưu Thị Lệ**, sinh ngày 09/5/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ  
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 51 cấp ngày 01/3/2004  
 Hộ chiếu số: C6256716 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/11/2018  
 Nơi cư trú: 1-10-11 P/Puri Impian Jauhar Blok 1 Jalan Pudina Taman Sri Amar, 81100 Johor Bahru, Johor, Malaysia  
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Tường, thành phố Cần Thơ
  
11. **Nguyễn Thị Ngọc Kiều**, sinh ngày 08/6/1986 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ  
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cù Lao Giêng, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 122 cấp ngày 23/6/1986  
 Hộ chiếu số: N1924897 do Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia cấp ngày 04/12/2018  
 Nơi cư trú: No 36 Jalan Punai Kampung Baru Sepakat Masai, 81750 Masai, Johor, Malaysia  
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Bình Phước, xã Cù Lao Giêng, tỉnh Đồng Tháp
  
12. **Diệp Nguyệt Phần**, sinh ngày 04/3/1973 tại TP Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ  
 Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 10 (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 850 cấp ngày 08/3/1973  
 Hộ chiếu số: N2271415 do Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia cấp ngày 11/01/2021  
 Nơi cư trú: D2-4-32 Permai Court Jalan Puchong Permai 3 Taman Puchong Permai, 47150 Puchong, Selangor, Malaysia  
 Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 450/1223A Hoà Hảo, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh

.....*g*